TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN SƠN** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số **338/**2023/HNGĐ-ST Ngày 27/9/2023 V/v Tranh chấp hôn nhân và gia đình	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN SƠN, TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Mạc Văn Tuyến.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Văn Ninh

2. Bà Triệu Lệ Hằng

- ***Thư ký phiên toà***: Bà Vũ Thị Hồng Hạnh - Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện Yên Sơn.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa***: Ông Nguyễn Trọng Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 27/9/2023 tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 210/2023/TLST-HNGĐ, ngày 11 tháng 7 năm 2023 về việc "*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 94/2023/QĐXXST-HNGĐ, ngày 23 tháng 8 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 69/2023/QĐST-HNGĐ, ngày 11 tháng 9 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Anh Trần Văn T, sinh năm 1995;

Địa chỉ: Thôn Đ, xã Ch, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang.

- *Bị đơn*: Chị Nguyễn Thị Lệ Q, sinh năm 1997

Địa chỉ: Thôn Đ, xã Ch, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang.

(*Anh Trần Văn T có đơn xin xét xử vắng mặt, chị Nguyễn Thị Lệ Q vắng mặt không có lý do*).

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị anh Trần Văn T trình bày*:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Anh và chị Nguyễn Thị Lệ Q kết hôn với nhau năm 2018 tại UBND xã Ch, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang. Việc kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục, tập quán địa phương. Sau khi kết hôn vợ chồng sinh sống tại thôn Đ, xã Ch, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang. Cuộc sống chung vợ chồng hạnh phúc đến tháng 4 năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng không hoà hợp, không tin tưởng nhau. Khi mâu thuẫn xảy ra vợ chồng sống ly thân nhau từ đó đến nay, trong thời gian sống ly thân vợ

chồng không quan tâm gì đến nhau. Nay anh xác định không còn tình cảm vợ chồng với chị Q, đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Nguyễn Thị Lệ Q.

- *Về con chung*: Anh Trần Văn T xác định vợ chồng có 01 con chung là Trần Thị Mỹ H, sinh ngày 16/5/2019, hiện nay cháu H đang sống cùng anh, sau khi ly hôn anh có nguyện vọng được trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Trần Thị Mỹ H, anh không yêu cầu chị Q phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh.

- *Về tài sản*: Anh Trần Văn T xác định không có, nên không yêu cầu giải quyết.

- *Về vay nợ chung:* Anh Trần Văn T xác định không vay nợ của ai và không cho ai vay nợ nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

* Bị đơn chị Nguyễn Thị Lệ Q đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng chị Nguyễn Thị Lệ Q đều không có mặt, không đến Tòa án để giải quyết vụ án. Qua xác minh với chính quyền địa phương xác định chị Nguyễn Thị Lệ Q vẫn có hộ khẩu thường trú tại thôn Đ, xã Ch, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang, hiện nay không chung sống cùng anh T nữa, chị Q đi làm ăn xa nhưng vẫn thường xuyên về thăm con một vài ngày xong lại đi làm, vợ chồng đã sống ly thân nhiều năm nay. Ngoài ra Tòa án đã nhiều lần tiến hành niêm yết văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật, nhưng chị Q vẫn cố tình không đến Tòa án để giải quyết vụ án, do vậy thuộc trường hợp cố tình trốn tránh.

* Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

- *Về tố tụng*: Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án đảm bảo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với nguyên đơn chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, đối với bị đơn chưa chấp hành việc triệu tập của Tòa án.

- *Về nội dung*: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh Trần Văn T, xử cho anh Trần Văn T được ly hôn với chị Nguyễn Thị Lệ Q. Về con chung: Giao cháu Trần Thị Mỹ H, sinh ngày 16/5/2019 cho anh Trần Văn T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục; chị Nguyễn Thị Lệ Q không phải cấp dưỡng nuôi con chung và và có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử buộc anh Trần Văn T phải chịu án phí và tuyên quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng*: Nguyên đơn anh Trần Văn T có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn chị Nguyễn Thị Lệ Q đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần, nhưng vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Anh Trần Văn T và chị Nguyễn Thị Lệ Q kết hôn với nhau năm 2018 tại UBND xã Ch, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang, trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Như vậy hôn nhân giữa anh Trần Văn T và chị Nguyễn Thị Lệ Q là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình giải quyết vụ án anh Trần Văn T xác định cuộc sống chung vợ chồng không hạnh phúc, nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Khi mâu thuẫn xảy ra vợ chồng không thể hòa hợp được, nên vợ chồng đã sống ly thân nhau từ đó đến nay.

Hội đồng xét xử thấy rằng do bất đồng quan điểm trong cuộc sống dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng giữa anh Trần Văn T và chị Nguyễn Thị Lệ Q. Qua xác minh với chính quyền địa phương xác định cuộc sống chung vợ chồng giữa anh Trần Văn T và chị Nguyễn Thị Lệ Q có phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do vợ chồng không tôn trọng nhau, không tin tưởng nhau, hiện anh Trần Văn T và chị Nguyễn Thị Lệ Q đã sống ly thân. Vì vậy có căn cứ xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa anh Trần Văn T và chị Nguyễn Thị Lệ Q đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được và không thể tồn tại được một gia đình ấm no, bình đẳng, hạnh phúc và tiến bộ. Do đó cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Trần Văn T và chị Nguyễn Thị Lệ Q là phù hợp với quy định tại Điều 56 - Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] *Về con chung*: Anh Trần Văn T và chị Nguyễn Thị Lệ Q có 01 con chung là cháu Trần Thị Mỹ H, sinh ngày 16/5/2019, hiện đang sinh sống cùng anh T. Quá trình giải quyết vụ án anh T có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục đến khi trưởng thành, quá trình giải quyết vụ án qua xác minh với chính quyền địa phương xác định chị Q đi làm ăn xa, không thường xuyên ở địa phương. Do vậy để đảm bảo quyền lợi và sự phát triển về mọi mặt của cháu H cần giao cháu Trần Thị Mỹ H cho anh Trần Văn T được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục là phù hợp với quy định của pháp luật. Do anh T không yêu cầu chị Q phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] *Về sản và vay nợ chung*: Anh Trần Văn T xác định không có, không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] *Về án phí*: Anh Trần Văn T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng các Điều 28, 35, 39, 147, 228, 235, 238, 266, 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Các Điều 56, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

* **Tuyên xử**:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Xử cho anh Trần Văn T được ly hôn với chị Nguyễn Thị Lệ Q.

- *Về con chung:* Giao cháu Trần Thị Mỹ H, sinh ngày 16/5/2019 cho anh Trần Văn T được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục; chị Nguyễn Thị Lệ Q không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Các bên có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con chung sau ly hôn.

- *Về án phí*: Anh Trần Văn T phải nộp 300.000đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số 0006403, ngày 10/7/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Sơn, anh Trần Văn T đã nộp đủ án phí.

Chị Nguyễn Thị Lệ Q không phải chịu án phí.

Anh Trần Văn T và Chị Nguyễn Thị Lệ Q được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày nhận được bản án hay niêm yết bản án./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Yên Sơn;
- Chi cục T.H.A DS huyện Yên Sơn;
- UBND xã Chân Sơn (Nơi ĐKKH),
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Mạc Văn Tuyến